

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ**  
**01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị**

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2016**

*Quảng Trị, tháng 4 năm 2017*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ**  
**(Năm 2016)**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/03/2017;
- Vốn điều lệ : 75.000.000.000 VND ( Bảy mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.757.665.088 VND (*căn cứ theo BCTC đã kiểm toán năm 2016*)
- Địa chỉ : Số 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị
- Số điện thoại : 0233 3851 151/3853031
- Số fax : 0233 3852 695
- Website : [www.sepon.com.vn](http://www.sepon.com.vn)
- Mã cổ phiếu : SEP

**\*Quá trình hình thành và phát triển :**

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xi nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá;

- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sản nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON; Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại Atúc;
- Tháng 9/2008: Thành lập Trung tâm thương mại dịch vụ Hùng Vương;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mù cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- Tháng 12/2014; Chuyển đổi Công ty NHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;
- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.
- Ngày 16/11/2016 : Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **- Ngành nghề kinh doanh:**

- + Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;
- + Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sản và các mặt hàng nông sản khác;
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- + Chế biến mù cao su, sản xuất viên nén năng lượng.

**- Sản phẩm dịch vụ:**

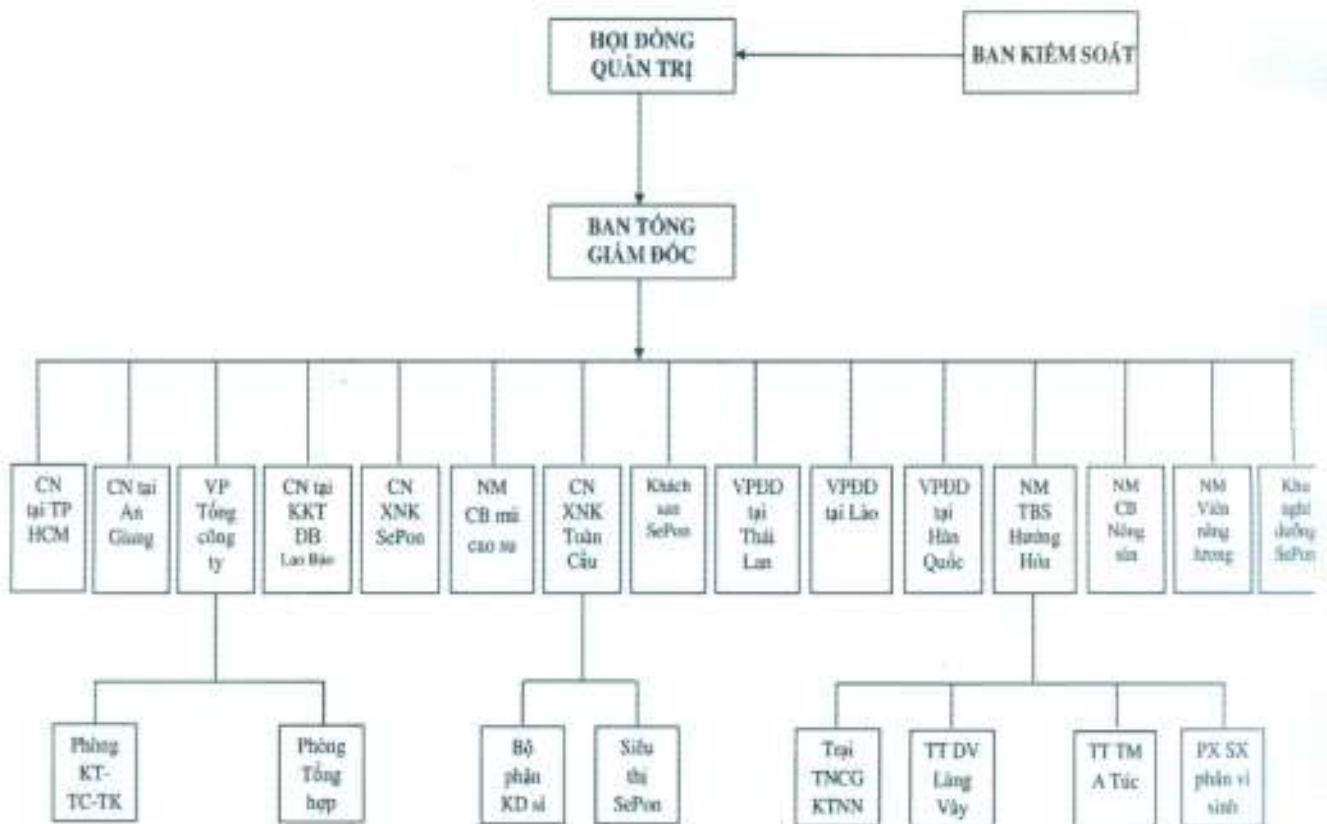
- + Hàng tiêu dùng Thái Lan (Nhựa, hoá mỹ phẩm, ..).
- + Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, viên nén năng lượng.
- + Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng;
- + Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- + Cao su, Viên nén năng lượng, Thức ăn chăn nuôi;

**- Địa bàn kinh doanh:**

- + Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

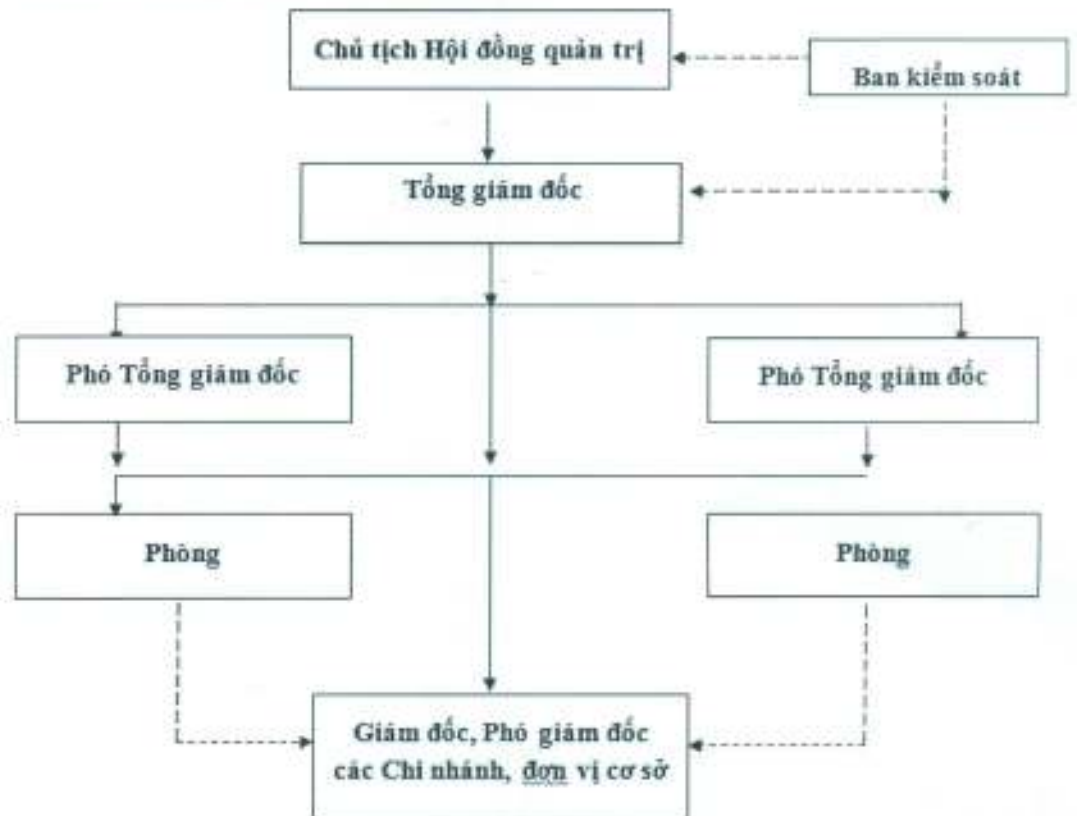
**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1 Mô hình quản trị :**



### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :

Sơ đồ 2: Bộ máy quản lý của Sepon group



### **- Hội đồng quản trị**

Hội đồng có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm.

### **- Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **- Phó Tổng Giám đốc:**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

### **\* Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

### **\* Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

- Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

**\* Phòng Tổng hợp:**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả CBCNV lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

- Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

- Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

- Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

**\* Công ty có các chi nhánh như sau:**

*1. Văn Phòng Tổng công ty*

- Quản lý và chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị cơ sở

- Địa chỉ: 01 - Phan Bội Châu - TP.Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

*2. Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa*

Sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.

Địa chỉ: Xã Thuận – Hướng Hóa – Quảng Trị

*3. Khách sạn SEPON:*

Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa.

Địa chỉ: Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Lao Bảo, Quảng Trị. Hướng Hóa

*4. Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà*

Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, gạo, trà các loại, lạc, bả sắn, thực ăn chăn nuôi.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đông Hà - TP Đông Hà - Quảng Trị

5. *Nhà máy Chế biến mù cao su Cam Lộ*

Sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L

Địa chỉ: Xã Cam Chính – Huyện Cam Lộ- Quảng Trị

6. *Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ:*

- Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh..

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cam Hiếu- Cam Lộ - Quảng Trị

7. *Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:*

- Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...

- Địa chỉ: Khu nghỉ dưỡng SePon resort - Thị trấn Cửa Việt - Gio Linh – Quảng Trị.

8. *Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh:*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM

9. *Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: Thị trấn Lao Bảo - Hướng Hóa – Quảng Trị

10. *Chi nhánh XNK SEPON*

Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su...

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị

11. *Chi nhánh Công ty tại An Giang.*

Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...

Địa chỉ: Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP HCM.

12. *Chi nhánh xuất nhập khẩu Toàn Cầu .*

- Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...



- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu – Đông Hà- Quảng Trị

**3.3 Các công ty con, công ty liên kết :** Công ty CP lữ hành SePon

#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh thương mại gắn liền với nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

- Phát triển gắn liền với nông nghiệp và nông thôn: Phát triển rộng khắp các mô hình nông nghiệp có hiệu quả, trên cơ sở chuyển giao kỹ thuật, cung ứng giống, thức ăn cũng như bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân; tham gia phục hồi và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng tại các địa phương, đưa thương hiệu nông đặc sản trong tỉnh ra thị trường trong nước và thế giới.

- Phát triển sản xuất phân vi sinh chất lượng cao, giá rẻ (đặc biệt cho cây sắn) và Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh sang nước bạn Lào, Thái Lan và Trung Quốc; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng về du lịch, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tìm kiếm, mở rộng thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung khai thác, phát triển, đầu tư công nghệ mới để tăng tính cạnh tranh, tăng doanh thu. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư hoàn thiện các dự án của Công ty, mở rộng địa bàn hoạt động, khai thác và tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế về kinh doanh xuất nhập khẩu, tiêu thụ, cung ứng, bao tiêu để đa dạng hóa ngành nghề.

- Đảm bảo nhân sự của Công ty hoạt động đồng bộ và làm việc hiệu quả.

- Khuyến khích người lao động tham gia sáng tạo trong SXKD, đưa nhiều ý tưởng, sáng kiến hay cách làm mới để tiết giảm chi phí, tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung đầu tư thời gian, trí tuệ tìm hiểu thị trường, đối tác, nghiên cứu đổi mới hoạt động, ngành nghề phù hợp với lợi thế hiện có của Công ty. Tiếp tục duy trì hoạt động hiện nay ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển vừa bảo vệ được môi trường.

- Tăng cường hội nhập, mở rộng bạn hàng, đối tác, chuyển hướng thị trường sang các nước Hàn Quốc, Philipin, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Châu Âu để giảm sự lệ thuộc thị trường Trung Quốc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững :

- Cùng cố và duy trì các mặt hàng, nguồn hàng, ngành hàng và tìm thị trường đầu ra ổn định hơn cho các sản phẩm của công ty sản xuất và kinh doanh.

- Kế thừa và phát huy tốt hơn thị trường, bạn hàng truyền thống của Công ty, đầu tư sâu vào các sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cạnh tranh.

- Chú trọng nhiều hơn việc sản xuất các sản phẩm sạch và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, quy hoạch các vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất lâu dài cho các nhà máy.

- Đầu tư nhiều hơn cho nông nghiệp nông thôn và nông dân, nhất là các sản phẩm của tỉnh nhà đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến như: Tiêu Cù, Tinh bột sắn, Cao su, viên nén, gỗ xẻ FSC, Lạc, ớt, gạo, trà gừng, sả...

- Đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu vùng xa.

- Mở rộng các văn phòng đại diện trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Ổn định đời sống, công ăn việc làm và tăng thu nhập ngày càng cao cho CBCNV và người lao động.

## **5. Các rủi ro:**

- Tình hình chính trị kinh tế thế giới và khu vực nhất là khu vực biên Đông có nhiều diễn biến phức tạp cản trở sự phục hồi tăng trưởng kinh tế, thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Môi trường kinh doanh không thuận lợi, sức mua thấp, giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cụ thể:

+ Thị trường nông sản vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi

- + Giá cao su và giá dầu mỏ không ổn định và thường giảm sâu.
- + Nhà nước thắt chặt vấn đề về bảo vệ môi trường.
- + Thời tiết khí hậu biến đổi liên tục không theo quy luật cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty.
- + Chính sách của Chính phủ có nhiều thay đổi, nhất là chính sách về khu kinh tế Cửa khẩu chưa được tháo gỡ.
- + Một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty chúng ta nay đã có sự cạnh tranh của các đối thủ khác.
- + Hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan thị trường, chưa được kiểm soát tốt nên gây khó khăn cho Công ty trong chiến lược nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa;
- Khi gia nhập AEC... doanh nghiệp sẽ có nguy cơ mất thị trường nội địa vào tay các doanh nghiệp nước Asean nếu không có chiến lược và định hướng đúng.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

*- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

#### **\*Về các hoạt động sản xuất, chế biến:**

##### **a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:**

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 55.783 tấn tinh bột/kế hoạch 57.000 tấn thành phẩm; sản xuất bã sắn đạt 15.032 tấn/kế hoạch 13.850 tấn, tổng doanh thu nhà máy 415,929 tỷ đồng/kế hoạch 550 tỷ đồng, mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong tình hình kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn;

Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và bán phân. Trong năm đã sản xuất được gần 495 tấn/kế hoạch 1.000 tấn. Hiện tại, do mặt hàng này chưa đăng ký được thương hiệu, có sự cạnh tranh với các sản phẩm truyền thống cùng loại nên công tác sản xuất và bán ra chưa đạt theo kế hoạch đề ra

##### **b. Chế biến tại Nhà máy CB mù cao su:**

Trong 8 tháng đầu năm 2016, giá cao su thế giới biến động mạnh, diễn biến phức tạp, theo chiều hướng giảm, nguồn nguyên liệu thiếu hụt, sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, tuy nhiên 4 tháng còn lại, giá cao su đã tăng lên, đứng trước thuận lợi và thách thức đó, với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, Nhà máy đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao, cụ thể: đã thu mua được 3.040 tấn mù các loại vượt 12,6% kế hoạch; sản xuất được 3.517 tấn đạt 130% KH, doanh thu đạt 94,5

tỷ đồng, vượt 47,7% kế hoạch, góp phần rất lớn cùng công ty hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

**c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng :**

Đã sản xuất: 3.007 tấn viên gỗ nén; 2.500m<sup>3</sup> gỗ xẻ, bếp THX 128 cái, sản gỗ vĩ nhựa 132 m<sup>2</sup>, gỗ bảo 4 mặt 77m<sup>3</sup>; doanh thu đạt 20,140 tỷ đồng.

Năm 2016 Nhà máy đã xây dựng được các đầu mối thu mua ổn định, giá cả phù hợp, có lãi, đảm bảo nguyên liệu cho các xưởng sản xuất ; Vận động được 148 hộ cá nhân và tập thể đăng ký tham gia trồng rừng có chứng chỉ FSC với diện tích 489,91ha;

Để ổn định hoạt động Công ty - Nhà máy cùng với chính quyền địa phương và người dân tiếp tục xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu như đã hỗ trợ kinh phí đánh giá và cấp chứng chỉ FSC phần đầu đạt được 1.500 - 2.000 ha gỗ rừng trồng trong toàn tỉnh thời gian tới, đồng thời nhà máy xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu theo hướng hỗ trợ người dân tối đa, triển khai chế biến sâu các sản phẩm gỗ tinh chế để tăng giá trị;

**d. Chế biến tại Nhà máy nông sản:**

Với nhiệm vụ hợp tác kinh doanh TACN với Công ty Hưng gia Nam, hoàn thiện và đưa vào vận hành dây chuyền SX TACN 3 tấn/ h, trong quý 4/2016, tiếp tục SX-KD chế biến hàng nông sản tinh nhà, thực hiện nhiệm vụ chính trị do Tổng công ty giao như bán hàng lưu động bình ổn giá, phục vụ tết, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa PC bảo lự, tham gia các hoạt động chính trị như : Hội chợ, triển lãm, hội nghị...

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà; tuy nhiên trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ TACN, nhà máy đã gặp những khó khăn nhất định, nên các chỉ tiêu không đạt kế hoạch Công ty giao; Doanh thu đạt 16,246 tỷ đồng/ kế hoạch 21,525 tỷ đồng, trong đó TACN thực hiện đạt 5,792 tỷ đồng/ kế hoạch 9,5 tỷ đồng; hàng nông sản các loại 10,420 tỷ đồng /kế hoạch 12 tỷ đồng.

**\* Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:**

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 110 tỷ đồng;

**\* Về hoạt động dịch vụ - du lịch:**

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ

dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị. Doanh thu dịch vụ du lịch năm 2016 đạt 9,261 tỷ đồng ;

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	750	704,931	94
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	27	21.546	80
- Nộp NS địa phương (nộp thuế)	Tỷ đồng	32	27,673	86
- Số lao động bình quân	Người	515	526	102
- Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	8	7,7	96
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	14	14,557	104

*\*Một số chỉ tiêu không đạt như kế hoạch là do:*

- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sản, gỗ và giá dầu mỏ giảm đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.

- Dầu ra sản phẩm Tinh bột sản đang còn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, giá Tinh bột sản giảm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Cơ chế ưu đãi cho Khu kinh tế Thương mại không còn nữa đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon.

- Hiện tượng hàng lậu, hàng giả tràn lan nên ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.

- Nông sản chưa thoát khỏi cảnh “ được mùa mất giá, được giá mất mùa” sản xuất manh mún, chưa có bước đột phá trong hoạt động kinh doanh nông sản.

- Cơ chế thu tiền trước khi bán hàng của Công ty, một số mặt hàng bán phải nợ gối đầu như Thức ăn chăn nuôi... dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường.

- Ô nhiễm môi trường biển miền Trung do sự cố Formosa đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty;

## **2. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Ban điều hành trong năm 2016:

### **Ban Tổng Giám đốc**

- |                      |                     |
|----------------------|---------------------|
| a. Tổng Giám đốc     | Ông : Hồ Xuân Hiếu  |
| b. Phó Tổng Giám đốc | Ông : Phan Văn Sinh |

c. Phó Tổng Giám đốc

Ông : Lê Quang Nhật

**Kế toán trưởng**

Ông : Mai Chiêm An

- Sơ yếu lý lịch :

**12. Ông Hồ Xuân Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: HỒ XUÂN HIẾU

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 15/9/1975

4. Nơi sinh: Tiên Mỹ - Vĩnh Lâm – Vĩnh Linh – Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P.Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị

7. Chứng minh thư nhân dân số: 197018909 Cấp ngày: 15/7/2014 tại: Công an Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0903580190

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chế tạo máy

10. Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

13. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 606.315 cổ phần; tỷ lệ: 8,08 %

14. Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ: 30 %

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**15. Ông Phan Văn Sinh – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: PHAN VĂN SINH

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 28/12/1956

4. Nơi sinh: Cam Chính – Cam Lộ - Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP6, Phường I, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197018965 Cấp ngày: 19/8/2012 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903 500 571
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Cử nhân lịch sử
10. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không-
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân: 309.200 cổ phần; tỷ lệ: 4,12%  
 Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: 1.290.000 cổ phần; tỷ lệ: 30%  
 Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**16. Ông Lê Quang Nhật – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc**

1. Họ và tên: LÊ QUANG NHẬT
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 9/4/1972
4. Nơi sinh: Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 1, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191289578 Cấp ngày: 15/9/2004 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905008678
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.
10. Chức vụ đang giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:  
 Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc CN XNK Toàn Cầu, Giám đốc CN TPHCM&An Giang.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- 17.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 203. 840 cổ phần; tỷ lệ: 2,72%
- 18.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 20%
- 19.Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
- 14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không
- 20. Ông Mai Chiêm An – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.**
1. Họ và tên: MAI CHIÊM AN
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 2/3/1975
4. Nơi sinh: Hàm Tân – Thuận Hải
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP 3, Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197012018 cấp ngày: 12/11/2007 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0903502777
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Cử nhân kinh tế.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:  
Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc TT DV DL Cửa Việt
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- 21.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 365. 979 cổ phần; tỷ lệ: 4,88 %
- 22.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 860.000 cổ phần; tỷ lệ: 20 %
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không



14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2016: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 526 lao động

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Sepon Group tính đến thời điểm 31/12/2016

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
<b>Tổng số lao động</b>	526	100
<i>Trong đó:</i>		
<b>1. Cán bộ nhân viên quản lý</b>	52	10.1
<b>2. Theo trình độ</b>		
23. Đại học và trên đại học	167	31,8
24. Cao đẳng	70	13,3
25. Trung cấp	96	18,2
26. Lao động phổ thông	193	36,7
<b>3. Theo tính chất hợp đồng</b>		
27. Hợp đồng lao động	442	84.1
28. Thử việc	84	15,9
<b>4. Theo giới tính</b>		
29. Nam	346	65,7
30. Nữ	180	34,2

(Nguồn: Sepon Group)

**Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

**+ Chế độ và điều kiện làm việc:**

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8 giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

**+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:**

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

**+ Chính sách tiền lương:**

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá...

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước;

Chính sách khen thưởng-kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác ưu tiên cho người lao động.

**+ Chính sách tuyển dụng đào tạo:**

*Tuyển dụng:* Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban bộ phận đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

*Đào tạo:* Công ty ban hành quy chế tuyển dụng và đào tạo minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro.

**+ Các chính sách khác:** Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**

a) Các khoản đầu tư lớn:

Hoàn thiện các hạng mục đầu tư, mua sắm mới, nâng cấp đổi mới công nghệ xử lý môi trường, máy móc thiết bị để đảm bảo tính đồng bộ hoạt động hiệu quả hoạt cụ thể là: Đầu tư tại Nhà máy Tinh bột sắn với tổng mức đầu tư được duyệt theo kế hoạch 35 tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện trong năm 25,7 tỷ đồng;

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	361.778.607.632	416.907.019.929	15,24
Doanh thu thuần	705.541.167.528	704.931.698.911	-0,09
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.779.068.717	14.321.233.241	3,93
Lợi nhuận khác	238.147.698	236.087.519	-0,9
Lợi nhuận trước thuế	14.017.216.415	14.557.320.760	3,85
Lợi nhuận sau thuế	14.017.216.415	14.557.320.760	3,85
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	85%	85%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,08	0,71
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,76	0,34
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn		
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,78
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,9	3,53
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17,9	14,9
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,95	1,69
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,99	2,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15,37	16,21

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	3,87	3,49
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,95	2,03

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### a, Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần lưu hành : 7.500.000 CP
- + Loại cổ phần : phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 791.886 cp
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 6.708.114 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện của cổ đông sáng lập theo điều 119 Luật DN 2014: 4.779.634 CP.
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện của cổ đông chiến lược cam kết 5 năm theo điều 6, ND 59/2011/NĐ-CP: 988.700 CP
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện theo cam kết làm việc theo năm công tác tại điều 48 ND 59/2011/NĐ-CP ( hạn chế 10 năm theo giấy đăng ký của CBCNV tại thời điểm Cổ phần hóa): 939.780 CP.

#### b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2016 :

T	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>356</b>	<b>7.500.000</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>100%</b>
	- Cá nhân	355	3.200.000	32.000.000.000	42,67%
	- Tổ chức	1	4.300.000	43.000.000.000	57,33%
<b>2</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>356</b>	<b>7.500.000</b>	<b>75.000.000.000</b>	<b>100%</b>

#### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị, Hội đồng quản trị đã triển khai việc

tăng vốn điều lệ Công ty từ 75 tỷ lên 84 tỷ. Hình thức chào bán : chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 12/12/2016, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 81/GCN – UBCK cho Công ty.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin, triển khai thủ tục chào bán theo đúng quy định của Pháp luật chứng khoán.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

### *6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 392.361.245.549 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không có.

### *6.2. Tiêu thụ năng lượng:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 2016
	<b>Trực tiếp</b>		
1	Than đá	Tấn	4.034
2	Điện	KWh	9.751.232
3	Dầu Diezen, xăng	Lít	168.938
	<b>Gián tiếp</b>		
4	Điện	KWh	744.335

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### *6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị.

Lượng nước trong năm sử dụng để sản xuất là từ nước sông và nguồn nước giếng khoan tại các nhà máy: 712.000 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không có

#### *6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.: Không có

#### *6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động: 526 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 7,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất thôi việc được thực hiện đầy đủ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro, tổ chức cho CBCNV tham quan học hỏi tại các nhà máy, tham quan nghỉ dưỡng trong và ngoài nước.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động; Tổ chức hội thi Bữa cơm gia đình nhân ngày 8/3; Hội thi Tiếng hát SePon, tổ chức viếng các nghĩa trang, thăm mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; trao quà cho học sinh nghèo tại xã Pa Tầng Hướng Hóa; tặng xe đạp cho các học sinh nghèo, tham gia Quỹ Ngày vì người nghèo, ủng hộ quỹ Tiếp sức đến trường...

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

- Trước sự cố môi trường biển do Formosa gây ra, Công ty đã hỗ trợ bà con 16 xã ven biển trong việc trồng, chăm sóc và thu mua cây sả.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : Không có*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Thương hiệu uy tín Công ty cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng; được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động, trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có ý thức hơn; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao, chất lượng dịch vụ, sản phẩm công ty tốt nên dễ bán hàng, không

nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh, định hướng Công ty đúng, hoạt động ổn định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty cùng toàn thể cán bộ CNV có quyết tâm cao trong việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn như: Thời tiết khí hậu khắc nghiệt; Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắt, gỗ và giá dầu mỏ giảm đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.; Đầu ra sản phẩm Tinh bột sắn đang còn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, giá Tinh bột sắn giảm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty; Cơ chế ưu đãi cho Khu kinh tế Thương mại không còn nữa đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon; hàng lậu, hàng giả tràn lan nên ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty; Nông sản chưa thoát khỏi cảnh “được mùa mất giá, được giá mất mùa” sản xuất manh mún, nên chưa có bước đột phá trong hoạt động kinh doanh nông sản; Cơ chế thu tiền trước khi bán hàng của Công ty, một số mặt hàng bán phải nợ gói đầu như Thức ăn chăn nuôi... dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường; Ô nhiễm môi trường biển miền Trung do sự cố Formosa đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty;

## 2. Tình hình tài chính.

### a) Tình hình tài sản.

<b>Tình hình tài sản</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>395.437.967.765</b>	<b>96.835.942.677</b>	<b>298.602.025.088</b>
Máy móc thiết bị	103.488.078.908	27.052.543.858	76.435.535.050
Nhà cửa	281.473.866.705	64.918.998.831	216.554.867.874
Phương tiện vận chuyển	10.070.713.152	4.669.451.311	5.401.261.841
Thiết bị dụng cụ quản lý	405.309.000	194.948.677	210.360.323
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>15.741.600.000</b>	<b>418.125.005</b>	<b>15.323.474.995</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2016 là: 164.607.008.479 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 2.388.083.849 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2016 là 15.264.600.000 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>100.276.249.022</b>	<b>128.534.087.572</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.382.056.310	99.683.646.171
Phải trả cho người bán	3.141.288.695	10.231.042.737
Người mua trả tiền trước	17.260.630.966	12.898.913.758
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	1.232.228.841	2.725.640.290
Phải trả người lao động	2.884.000.000	1.200.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.836.239.325	772386598
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.539.804.885	1.022.458.018
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>170.305.142.195</b>	<b>196.435.267.269</b>
Phải trả dài hạn khác	11.043.491.824	1.059.156.529
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	159.261.650.371	195.376.110.740

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	750
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	25
- Nộp NS địa phương (thuế địa phương)	tỷ.đ	35
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Tr.đ	8
- Lợi nhuận	Tỷ.đ	16
31. Cổ tức	%	>= 16

#### 4.1. Về công tác sản xuất:

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sắn, cao su, gỗ FSC;



- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.

- Bố trí lao động và phương tiện hợp lý, quản lý sử dụng thiết bị chặt chẽ, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ phù hợp đảm bảo hoạt động tốt và nâng cao tuổi thọ của máy.

#### **4.2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:**

- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;

- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm tinh chế, nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén. Thức ăn chăn nuôi...

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản như: Tiêu, lạc, ớt, gạo tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ Lào, xuất khẩu các sản phẩm của công ty sản xuất, sản phẩm trong tỉnh như gỗ ép để tăng lợi nhuận và kim ngạch xuất khẩu;

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh tế và giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

#### **4.3. Về đầu tư, XDCB:**

- Tiếp tục nâng cấp, sửa chữa, thay thế các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới để tăng năng suất, hiệu quả như: Lò hơi tại Nhà máy Cao Su, hệ thống lọc nước tại Nhà máy Sắn, máy ép bã tại nhà máy sắn, đầu tư máy sản xuất tinh bột biến tính, mua xe múc tại nhà máy Cao Su, mua xe nâng tại nhà máy sản phẩm phục vụ sản xuất...

#### **4.4. Về tài chính:**

- Tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, công khai minh bạch và quản lý chặt các khoản chi phí, củng cố và phát triển các mối quan hệ, huy động mọi nguồn lực bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, để có giải pháp phù hợp, kịp thời bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

#### 4.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

#### 4.6. Về công tác khác:

- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Xây dựng thang, bảng lương mới phù hợp quy định, thực hiện tốt chính sách chế độ hàng năm theo quy định của Bộ luật Lao động và Bảo hiểm xã hội;

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài, các Quỹ trong nước.

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến phong trào sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2016 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, sự biến động của giá cả vật tư và tỷ giá đồng tiền ngoại tệ, lãi suất ngân hàng, đồng thời sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị. nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, nhằm hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2016 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	750	704,9	94
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	14,000	14,557	103
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn	%	18,6	19,4	104

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2016 là do biến động mạnh về giá bán các mặt hàng chủ lực: Tinh bột sắn, Cao Su, Viên nén, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, nộp ngân sách và Lợi nhuận của Công ty;

Với kết quả trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 104 % nên cũng đã đáp ứng mong đợi của tất cả cổ đông (cao hơn so với lãi suất huy động của ngân hàng).

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Ban điều hành chấp hành đầy đủ các qui định của các bộ luật: Luật doanh nghiệp, luật lao động, các luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ công ty.

+ Ban giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ HĐQT công ty đã theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 là năm Công ty còn gặp khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, sắp xếp công tác nhân sự, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	75.000
Kim ngạch xuất nhập khẩu	Triệu USD	25.000	21.546
Doanh thu thuần	Triệu đồng	750.000	704.932
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.000	14.557
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	2,13	2,07
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	19	19,4
Tỷ lệ chia cổ tức	%	>16%	14,7

Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2017:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2017 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chi đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành các Chủ trương để chi đạo điều hành các mặt hoạt động đồng thời khắc phục những hạn chế yếu kém của HĐQT còn tồn tại;

2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường, kịp thời có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị; Giữ vững và mở rộng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, tạo tính ổn định, bền vững, đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;

3. Tiếp tục tái cấu trúc công tác nhân sự; Ưu tiên đầu tư nguồn lực con người, tuyển lựa chọn, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, có đủ tâm và đủ tầm để đảm nhiệm công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới;

4. Rà soát, đánh giá, hoạt động của các dự án, các đơn vị hoạt động chưa có hiệu quả, cắt giảm việc đầu tư mua sắm chưa cấp thiết, tập trung quản lý vận hành các dự án đã đầu tư, tiếp tục nâng cấp máy móc thiết bị để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm;

5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động SX của các nhà máy, tăng cường quảng bá thương hiệu Sepon Group, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tinh giao.

6. Tiếp tục hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế khoán, quản, quản lý chặt, rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật, chi phí, có các chỉ tiêu để so sánh với các nhà máy của đơn vị bạn, để tiết giảm tối đa, đánh giá lại hệ thống quản trị, để nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, phòng ngừa rủi ro;

7. Thực hiện tốt quy chế khen thưởng và kỷ luật, kịp thời khen thưởng để kích thích sự sáng tạo của Ban điều hành, cán bộ quản lý, người lao động từ các nguồn quỹ đã được trích lập;

8. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Công ty Đại chúng theo Điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn; Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược đúng đắn để thoái vốn an toàn, theo lộ trình, nhà nước đã quy định.

9. Các đơn vị tiếp tục giữ vững và phát huy các lợi thế, Quản lý vận hành tốt các cơ sở, thiết bị đã đầu tư để nâng công suất, chất lượng, giảm chi phí, phấn đấu đạt hiệu quả cao hơn nữa góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

10. Các đơn vị cơ sở muốn đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể, lập phương án đầu tư, thuyết trình hiệu quả đầu tư, thời gian thu hồi vốn, chịu trách nhiệm cá nhân nếu để phát sinh tăng xảy ra, trình HĐQT và Đại hội cổ đông phê duyệt trước khi thực hiện;

11. Trên cơ sở nội quy, quy chế đã ban hành; Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống thiên tai tại các đơn vị cơ sở, rà soát bổ sung quy chế chặt chẽ, để phòng ngừa hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Công ty;

12. Tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các tổ chức Đảng, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất;

## V. Quản trị công ty :

### 1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị gồm 05 thành viên:

- |    |                 |                     |
|----|-----------------|---------------------|
| a. | Chủ tịch HĐQT   | Ông: Phan Văn Sinh  |
| b. | Thành viên HĐQT | Ông: Hồ Xuân Hiếu   |
| c. | Thành viên HĐQT | Ông: Lê Quang Nhật  |
| d. | Thành viên HĐQT | Ông: Phan Chí Ngang |
| e. | Thành viên HĐQT | Ông : Mai Chiếm An  |

Sơ yếu lý lịch của ông Phan Văn Sinh, ông Hồ Xuân Hiếu, ông Lê Quang Nhật, ông Mai Chiếm An đã được trình bày tại Mục II.2

### 32. Ông Phan Chí Ngang – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: PHAN CHÍ NGANG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/8/1960
4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP1, Phường 5, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191240102 Cấp ngày: 25/4/2001 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0914 312 234
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Trung cấp lao động tiền lương.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:

Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng Công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị

33.Số cổ phần sở hữu cá nhân: 21.656 cổ phần; tỷ lệ: 0,29 %

34.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0

35.Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**\* Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2016, HĐQT Công ty thông qua 30 Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định; Nhìn chung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, có sự đồng thuận cao. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nghiêm túc;

Các phiên họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT trong năm 2016 gồm nội dung chính là: Định hướng, chủ trương và giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp của Công ty và các đơn vị cơ sở

Nhìn chung trong năm 2016, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả khả quan.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động SXKD như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu thiết kế, cung cấp và lắp đặt dây chuyền xử lý nước thải công suất 3000m <sup>3</sup> /ngày đêm. Đầu tư nâng cấp thiết bị xử lý nước thải NMTBS Hướng Hóa.
2	02/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu thiết kế, cung cấp và lắp đặt lò dầu

			tuyên nhiệt công suất 3,5 triệu kcal/h tại NMTBS Hương Hóa.
3	03/QĐ-HĐQT	29/01/2016	Phê duyệt kết quả đấu thầu cung cấp thi công lắp đặt sửa chữa nâng cấp hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị SX TBS từ 110 tấn/ngày lên 160-170tấn/ngày tại NMTBS Hương Hóa.
4	04/QĐ-HĐQT	29/01/2016	Phê duyệt kết quả đấu thầu cung cấp máy móc cho hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị SX TBS từ 110 tấn/ngày lên 160-170tấn/ngày tại NMTBS Hương Hóa.
5	06/QĐ-HĐQT	13/01/2016	Phê duyệt hồ sơ TK bản vẽ thi công HT xử lý nước thải CT tại NMTBS Hương Hóa
6	08/QĐ-HĐQT	18/02/2016	Phê duyệt phê duyệt kết quả đấu thầu gói xây lắpHT xử lý nước thải CT tại NMTBS Hương Hóa.
7	13/ QĐ-HĐQT	11/04/2016	Quyết định ĐHĐCĐ bất thường thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty
8	14/ QĐ-HĐQT	13/04/2016	Giao nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2016
9	17/ QĐ-HĐQTTM	30/03/2016	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt KQ rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch chức danh HĐQT, KTT
10	29/QĐ-HĐQT	27/04/2016	Phê duyệt phê duyệt kết quả thực hiện đấu thầu gói xây lắpHT xử lý nước thải tại NMTBS Hương Hóa.
11	33/QĐ-HĐQT	02/06/2016	Quyết định phê duyệt chuyển ngạch lương cơ ông Phan Chí Ngang
12	34/QĐ-HĐQT	22/6/2016	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tại phiên họp ĐH ĐCĐ thường niên 2016
13	35/ QĐ-HĐQT	22/6/2016	Quyết định ban hành quy chế làm việc ĐH ĐCĐ thường niên 2016
14	36/ QĐ-HĐQT	22/6/2016	Báo cáo HĐQT về công tác quản lý năm 2015, phương hướng nhiệm vụ 2016

15	39/ QĐ-HĐQT	23/06/2016	Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán hạng mục nâng cấp HT điện tại dự án Đầu tư nâng cấp thiết bị xử lý nước thải NMTBS Hương Hóa.
16	38B/ QĐ-HĐQT	24/06/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên công ty
17	43/ QĐ-HĐQT	27/06/2016	Phê duyệt kết quả TH gói thầu nâng cấp HT điện tại dự án Đầu tư nâng cấp thiết bị xử lý nước thải NMTBS Hương Hóa.
18	44/ QĐ-HĐQT	12/07/2016	QĐ bổ sung thay đổi ngành nghề SXKD
19	45/TB-HĐQT	03/06/2016	TB chi trả cổ tức năm 2015
20	58/ QĐ-HĐQT	10/09/2016	Phê duyệt hồ sơ dự toán phát sinh hạng mục xây lắp HT xử lý nước thải tại NMTBS Hương Hóa
21	03/TMQT-HĐQT	29/09/2016	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
22	04/ TMQT-HĐQT	29/09/2016	Cam kết đăng ký giao dịch cổ phiếu chào bán
23	05/ TMQT-HĐQT	29/09/2016	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2016
24	59/ QĐ-HĐQT	19/10/2016	Phê duyệt hồ sơ dự toan phát sinh hạng mục xây lắp HT xử lý nước thải tại NMTBS Hương Hóa
25	07/ TMQT-HĐQT	28/10/2016	Về các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu năm 2016
26	60/ QĐ-HĐQT	02/12/2016	QĐ bổ sung thay đổi ngành nghề SXKD
27	11/ TMQT-HĐQT	10/12/2016	Đăng ký giao dịch cổ phiếu

## 2. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị gồm 03 thành viên:

- |    |                          |                            |
|----|--------------------------|----------------------------|
| a. | Trưởng Ban kiểm soát     | Ông: Mai Chiếm Hùng        |
| b. | Thành viên Ban kiểm soát | Bà: Nguyễn Thanh Kiều Oanh |
| c. | Thành viên Ban kiểm soát | Ông: Lê Ngọc Sáng          |

Sơ yếu lý lịch :



**36. Ông Mai Chiêm Hùng – Trưởng ban kiểm soát**

1. Họ và tên: MAI CHIÊM HÙNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 22/6/1973
4. Nơi sinh: Đông Giang – Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Đông Giang, Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 191289543 Cấp ngày: 3/6/2008 tại: Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905292119
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Trưởng ban kiểm soát Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
37. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.478 cổ phần; tỷ lệ: 0,18 %
38. Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ:
39. Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**40. Bà Nguyễn Thanh Kiều Oanh – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH KIỀU OANH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 27/11/1982
4. Nơi sinh: Trạm Y tế Phường 5 – Đông Hà – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 165 Hàm Nghi, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197098266 Cấp ngày: 16/6/2012 tại: Công an Quảng Trị

8. Điện thoại liên hệ: 0903556900
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị:
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán trưởng CN XNK SePon
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 24.394 cổ phần; tỷ lệ: 0,33%
- Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
14. Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**41. Ông Lê Ngọc Sáng – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: LÊ NGỌC SÁNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/8/1979
4. Nơi sinh: Triệu Trạch – Triệu Phong – Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối 2, TT Khe Sanh, Hướng Hoá, Quảng Trị
7. Chứng minh thư nhân dân số: 197054916 Cấp ngày 28/6/2011 tại Công an Quảng Trị
8. Điện thoại liên hệ: 0905749777
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán trưởng NM TBS Hướng Hóa
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị
42. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 15.021 cổ phần; tỷ lệ: 0,2%

43.Số cổ phần sở hữu đại diện với nhà nước: 0 cổ phần; tỷ lệ: 0

44.Sở hữu của người có liên quan: Không có

13. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không

14.Các khoản nợ đối với Tổng Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị: Không

**\* Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn qui định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty; Căn cứ chương trình kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm gắn với nhiệm vụ công ty và các đơn vị cơ sở; Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc, phân công thành viên phụ trách, kiểm tra giám sát, báo cáo định kỳ, đột xuất, kiến nghị đề xuất các giải pháp, tháo gỡ khó khăn để giúp Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao;

- Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty, BKS có những nhận xét như sau:

+ Nhìn chung các thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích Công ty và của cổ đông, Ban kiểm soát chưa phát hiện điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty;

+ Trong chỉ đạo điều hành sản SXKD & đầu tư, phát triển thị trường; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực chủ động, quyết liệt, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, nên đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của công ty trong năm 2016, Ban kiểm soát công ty nhận thấy như sau:

+ Về báo cáo tài chính: Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu khá lớn, cho thấy khả năng tự chủ về tài chính thấp (hoạt động của Công ty phụ thuộc vào vốn vay) nên áp lực trả nợ cho các khoản đến hạn cao;

+ Về tình hình hoạt động của Công ty: Nhìn tổng thể các hoạt động của Công ty đang ổn định, phát triển tốt, tuy nhiên đi sâu vào các đơn vị, bộ phận thì một số đơn vị hoạt động chưa mang lại hiệu quả (thua lỗ), nguyên nhân do chủ quan và khách quan, hoạt động của Công ty phụ thuộc quá nhiều vào kết quả

kinh doanh của Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa và một phần của CN XNK Toàn Cầu, nếu có sự biến động, rủi ro cho các hoạt động của công ty là rất lớn;

+ Trong công tác đầu tư, mua sắm: Công ty đã chấp hành đúng quy trình quy định trong đầu tư, hầu hết các công trình, dự án, máy móc thiết bị đầu tư mua sắm, nâng cấp đã phát huy hiệu quả cao, tuy nhiên một số hạng mục công trình trong triển khai, nghiệm thu chất lượng chưa đạt yêu cầu, nên khi đưa vào sử dụng kết hợp với thời tiết khắc nghiệt, bảo hành bảo dưỡng không kịp thời dẫn đến xuống cấp phải sửa chữa;

+ Trong công tác nhân sự: Quá trình thực hiện công tác tổ chức và cán bộ được HĐQT & BTGD triển khai khách quan, dân chủ, phù hợp với sự phát triển chung của Công ty;

+ Trong công tác quản lý: Công ty cũng như các đơn vị cơ sở đã thực hiện tốt công tác khoán, quản, khoán quỹ lương và chi phí cho các đơn vị, giao quyền trực tiếp để các đơn vị tự chủ động trong điều hành hoạt động; nợ khó đòi đây đưa không phát sinh, hàng tồn kho hợp lý, các định mức chi phí trong sản xuất được giảm dần, tiết giảm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động;

+ Hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chấp hành đúng việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng và điều lệ công ty như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành...; công bố việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên...

+ Các hoạt động của Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi đã hoàn thành nhiệm vụ công tác kiểm tra giám sát năm 2016 theo quy định.

- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát kiến nghị Ban lãnh đạo Công ty sớm tìm giải pháp giảm tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu xuống để đảm bảo an toàn, tự chủ bằng cách triển khai nhanh việc tăng vốn Điều lệ, có kế hoạch huy động góp vốn dài hạn, liên doanh với bên ngoài để bù đắp nguồn dài hạn, chỉ tập trung đầu tư vào các hạng mục cấp thiết, tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, dự án đã đầu tư sớm thu hồi vốn để trả nợ;

Các đơn vị cơ sở đã được Công ty đầu tư, mua sắm, giao quyền quản lý và khai thác chủ động tích cực sửa chữa, duy tu bảo dưỡng kịp thời để hạn chế xuống cấp, có phương án khai thác hiệu quả để thu hồi vốn;

Ban điều hành sớm định hướng cho các đơn vị trong hoạt động sản xuất, và bán sản phẩm bằng cách đầu tư thêm thiết bị để chế biến sâu các sản phẩm hiện có nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị sản phẩm, tăng giá bán như: sản xuất Tinh bột sản biến tính, mạch nha, sản phẩm cao su, gỗ tinh chế, đồng thời tìm kiếm mở rộng thị trường, đối tác để phòng ngừa thị trường truyền thống có nguy cơ rủi ro cao;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Tổng mức chi trả thù lao của người quản lý không chuyên trách và tiền thưởng cho người quản lý công ty phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Cụ thể:

TT	Chức vụ	Số lượng	Kế hoạch	Số tiền đã chi trả
1	Thù lao Người quản lý không chuyên trách: thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2016.	07	604.800.000	653.184.000
2	Tiền thưởng của người quản lý công ty bao gồm : TV HĐQT, BTGD, thành viên Ban kiểm soát	8	432.000.000	466.560.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.036.800.000</b>	<b>1.119.744.000</b>

\* Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016 : Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Ban Giám đốc điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*Hồ Xuân Hiếu*